

**KỶ NIỆM 20 NĂM NGÀY THÀNH LẬP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP.HCM (27.10 1976 - 27.10.1996)**

SỰ TRƯỞNG THÀNH CỦA TRƯỜNG ĐẾN NHỮNG NĂM CUỐI, TRƯỚC KHI HỘI NHẬP VÀO TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ THUỘC ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM

PGS. ĐÀO CÔNG TIẾN

Phó Giám đốc Đại học Quốc gia TP. HCM
(Nguyên Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.HCM)

Trường Đại học Kinh tế TP.HCM được thành lập tại Quyết định số 426/TTg ngày 27.10.1976 của Thủ tướng chính phủ, trên cơ sở Đại học Luật khoa Sài Gòn và các đại học kinh tế khác ở miền Nam, đã được tiếp quản sau 30.4.1975, trực thuộc Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp (nay là Bộ Giáo dục và đào tạo).

Trường Đại học Kinh tế TP.HCM từ ngày thành lập đến nay được giao nhiệm vụ đào tạo cán bộ kinh tế, quản lý có trình độ cử nhân, thạc sĩ, phó tiến sĩ và nghiên cứu triển khai ứng dụng khoa học kinh tế vào sản xuất và đời sống xã hội, nhất là với yêu cầu phục vụ đổi mới kinh tế của Đảng, Nhà nước.

Trường đã có những cố gắng, tập trung nhiều nỗ lực trong việc xây dựng và phát triển trường và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao, nên đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng 3 (ngày 13.11.1986) và Huân chương lao động hạng 2 (ngày 13.11.1991). Từ đó đến nay trường ĐHKHT TP.HCM tiếp tục phấn đấu đạt được nhiều thành tích mới thể hiện trên các mặt chính như sau:



- Nguồn lực của trường được phát triển và phát huy toàn diện, liên tục với Đảng bộ trong sạch vững mạnh, Công đoàn vững mạnh và xuất sắc, Đoàn thanh niên vững mạnh toàn diện và là đơn vị lá cờ đầu của phong trào thanh niên học sinh sinh viên cả nước; với đội ngũ nghiên cứu giảng

dạy, quản lý phục vụ kiên định mục tiêu chính trị, có tâm huyết và trí tuệ năng lực trong chuyên môn; với nguồn tài chính và cơ sở vật chất được tăng cường theo hướng hiện đại; với hợp tác trong và ngoài nước mở rộng; với bầu không khí dân chủ công bằng trong nhà trường được tạo dựng và

phát huy.

- Trên cơ sở nguồn lực đó, trường đã mở rộng quy mô và nâng cao dần chất lượng đào tạo cả bậc cử nhân, thạc sĩ và phó tiến sĩ theo yêu cầu đổi mới kinh tế thị trường của Đảng và Nhà nước, đáp ứng một phần đáng kể yêu cầu cán bộ kinh tế và quản lý cho đất nước, nhất là cho các tỉnh thành phía Nam.

- Liên tục triển khai nghiên cứu khoa học với nhiều đề tài trong đó có không ít đề tài có tầm cỡ, chất lượng cao phục vụ thiết thực cho đổi mới đào tạo, đổi mới kinh tế, kể cả góp phần vào việc hoạch định đường lối chủ trương, cơ sở pháp luật, chính sách kinh tế và điều hành quản lý kinh tế của nhà nước.

- Vai trò vị trí của trường trong xã hội, trong hệ thống các trường đại học VN và trong Đại học Quốc gia TP.HCM được thừa nhận trong thực tế.

Những thành quả trên các mặt hoạt động cụ thể:

1. Về đào tạo

1.1. Đã chuyển từ đào tạo theo chuyên ngành hẹp sang đào tạo theo diện rộng, có kết hợp chuyên môn hóa hợp lý, với mục tiêu đào tạo nhà kinh tế, nhà quản trị doanh nghiệp và các chuyên gia kỹ thuật quản lý. Để thực hiện mục tiêu đào tạo đó, trường đã xây dựng và đưa vào thực hiện năm ngành và mười một chuyên ngành mới.

1.2. Đã thực hiện có nề nếp quy trình đào tạo mới - hai giai đoạn - hai khối kiến thức đại cương và chuyên ngành cho tất cả các loại hình đào tạo. Đã xây dựng tương đối hoàn chỉnh chương trình giai đoạn I với 34 môn học cơ sở, cơ bản và đại cương về kinh tế và quản lý. Đã xây dựng năm chương trình kinh tế và quản lý cùng mười một chương trình chuyên ngành cho giai đoạn II.

1.3. Dựa trên chương trình đã được xây dựng cho giai đoạn I và giai đoạn II, toàn trường đã tập trung nhiều nỗ lực xây dựng giáo trình, bài giảng và các tài liệu hướng dẫn tham khảo phục vụ cho việc dạy và học. Từ đầu năm 1990 đến nay đã biên soạn và đưa vào sử dụng trên 219 đầu sách, trong đó có nhiều giáo trình bài giảng đã được hội đồng khoa học thẩm định và được bổ sung hoàn chỉnh.

1.4. Đã cải tiến một bước phương pháp giảng dạy, học tập, thi kiểm tra theo hướng kết hợp giảng lý thuyết với nêu và giải quyết tình huống, gắn với kết quả nghiên cứu khoa học và tiếp nhận thực tiễn của cuộc sống đổi mới kinh tế của đất nước và kinh nghiệm của các nước; tăng cường bài tập, trao đổi tranh luận giữa người học với nhau và giữa người học với người dạy; thay cách giảng và học

"chay" bằng giảng thông qua sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại (đèn chiếu, máy vi tính, video, tivi, lab...). Với phương pháp giảng dạy học tập mới đã đem lại sự năng động sáng tạo cho cả người dạy và người học, đã kết hợp tốt hơn giữa nhà trường và xã hội, lý thuyết và thực hành, đã chuyển quá trình đào tạo của thầy thành quá trình tự đào tạo của người học.

1.5. Trên cơ sở đổi mới có kết quả mục tiêu danh mục ngành đào tạo, nội dung và phương pháp dạy và học, chất lượng đào tạo, nhất là hệ chính quy và sau đại học có chuyển biến theo chiều hướng tích cực - có được nâng lên.

Trong quá trình đổi mới, phần đầu cho chuẩn mực, chất lượng cao thích hợp với yêu cầu đổi mới kinh tế, trường cũng không ngừng mở rộng quy mô và loại hình đào tạo để đáp ứng yêu cầu lớn và đa dạng cán bộ có trình độ đại học và sau đại học cùng với khả năng và điều kiện theo học khác nhau.

Từ năm 1990 - 1991 đến nay, trường đã tuyển vào 27.457 sinh viên, trong đó, hệ chính quy có 7.810 sinh viên chiếm tỷ lệ 37%; hệ tại chức có 7.140 sinh viên chiếm tỷ lệ 26%; hệ mở rộng có 6.215 sinh viên chiếm tỷ lệ 22,4% sau đại học có 595 sinh viên chiếm tỷ lệ 2,16% (trong đó có 85 nghiên cứu sinh bậc phó tiến sĩ).

Cũng từ năm học 1990 - 1991 đến nay, trường đã cung cấp cho xã hội 39 phó tiến sĩ (trong đó có 06 người nước ngoài), 106 thạc sĩ, 12.410 cử nhân kinh tế (trong đó có 988 cử nhân cao đẳng), 4.024 người đạt chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức đại học và sau đại học.

2. Về nghiên cứu khoa học

Trong 5 năm qua (1991 - 1995), hoạt động nghiên cứu và triển khai khoa học có sự phát triển mạnh mẽ cả về số lượng, quy mô tầm vóc đề tài và chất lượng nghiên cứu. Nét mới là đã tạo ra được sự kết hợp giữa nghiên cứu khoa học với giảng dạy, với hợp tác quốc tế; giữa nghiên cứu với triển khai và dịch vụ khoa học; đã mở rộng hình thức hợp đồng nghiên cứu, dịch vụ khoa học với nhiều công ty xí nghiệp trong và ngoài nước tạo được thu nhập từ hoạt động khoa học - lấy khoa học nuôi khoa học. Mô hình tổ chức nghiên cứu triển khai của Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng khoa học kinh tế (CESAIS) của trường đã phát triển khá vững chắc, có quan hệ và có uy tín với nhiều khách hàng trong và ngoài nước và tạo môi trường thực hành thiết thực cho đào tạo.

Trong 5 năm, đã hoàn thành và tổ chức nghiệm thu 9 đề tài thuộc các chương trình nhà nước (KX03, KX10) và một số đề tài do Trung ương Đảng

và chính phủ giao; 13 đề tài cấp Bộ. Trong đó có nhiều đề tài có nhiều đúc kết, đề xuất, đóng góp có giá trị được nghiệm thu loại xuất sắc. Có 219 đầu sách và tài liệu phục vụ dạy và học được biên soạn và đưa vào sử dụng. Chỉ tính trong ba năm (1993, 1994, 1995) có 88 hợp đồng nghiên cứu với các công ty xí nghiệp trong và ngoài nước đã hoàn thành với doanh thu trên 5,8 tỷ đồng (nộp thuế cho nhà nước trên 233 triệu đồng và bổ sung ngân sách của trường khoảng 420 triệu đồng).

3. Về hợp tác quốc tế

Trường sớm có quan hệ hợp tác với nhiều nước và tổ chức quốc tế từ những năm cuối thập niên 80. Từ 1990 đến nay quan hệ hợp tác quốc tế tiếp tục phát triển khá mạnh mẽ và đạt hiệu quả thiết thực trên nhiều mặt.

- Đã tạo dựng và đưa vào hoạt động 15 dự án về đào tạo và nghiên cứu triển khai khoa học, với tổng kinh phí được tài trợ khoảng 14,6 triệu USD, đã mở 10 khóa đào tạo sau đại học cho khoảng 300 người, 88 hợp đồng nghiên cứu dịch vụ khoa học, nhiều hội thảo khoa học và trao đổi học thuật.

- Thông qua các quan hệ hợp tác đó, trường đã nhận được học bổng gửi đào tạo tiến sĩ, master, bồi dưỡng sau đại học và đại học ở 13 nước cho 86 cán bộ giảng dạy và sinh viên của trường, nhận tài trợ và tổ chức trên 10 đoàn tham quan, khảo sát, tập huấn, thực tập ngắn hạn ở nước ngoài cho trên 100 lượt cán bộ quản lý, giáo viên và sinh viên.

- Đã nhận hàng ngàn đầu sách bổ sung cho thư viện, cùng một số thiết bị phục vụ giảng dạy và nghiên cứu.

- Một mảng thụ hưởng lớn không thể định lượng được là sự tiếp nhận thông tin, chuyển giao công nghệ nghiên cứu đào tạo và quản lý nhà trường làm giàu thêm sự hiểu biết của đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ giảng dạy và sinh viên của trường.

4. Về xây dựng đội ngũ

Trong tiến trình đổi mới từ những năm cuối thập niên 80, nhất là từ 1991 đến nay, việc bồi dưỡng và đào tạo đội ngũ được coi là trọng tâm công tác số một của trường.

Đảng bộ trường thường xuyên tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng (tổ chức nghiên cứu đường lối quan điểm của Đảng, thông tin về tình hình kinh tế, xã hội và thời sự khác, giáo dục cá biệt). Trong 439 cán bộ và giáo viên của trường có 171 đảng viên, 405 đoàn viên công đoàn, 80 đoàn viên TNCS.

Trường đã mở cơ chế và chính sách khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người tự bồi dưỡng và đào

tạo. Trường cũng chủ động mở các lớp ngoại ngữ, tin học, lớp bồi dưỡng và đào tạo về nội dung và phương pháp giảng dạy một số môn học mới. Trường quan tâm đặc biệt đến việc cử cán bộ giáo viên đi đào tạo, tìm học bổng gửi cán bộ giảng dạy và sinh viên giỏi đi học tiếp ở nước ngoài.

Đến nay, trong số 295 cán bộ giảng dạy đã có 3 giáo sư, 12 phó giáo sư, 3 tiến sĩ, 47 phó tiến sĩ, 36 thạc sĩ, 55 giảng viên chính, 133 giảng viên. Tỷ lệ cán bộ giảng dạy có học vị học hàm thạc sĩ, phó tiến sĩ, tiến sĩ, phó giáo sư, giáo sư khoảng 38%, có trình độ ngoại ngữ từ cấp độ B trở lên khoảng 87%, biết sử dụng máy vi tính cho công tác quản lý, giảng dạy, nghiên cứu 90%.

Trường có bước tiến bộ lớn trong việc tổ chức chăm lo đời sống với CBCNV và giáo viên, nên đời sống được cải thiện và ổn định, đại bộ phận yên tâm công tác.

Trong 2 năm qua, trường đã hỗ trợ cho khoảng 131 hộ gia đình CBCNV có được nhà ở mới ổn định, đã tăng mức phúc lợi hàng tháng hiện nay lên gấp 3,7 lần năm 1991; tăng mức trợ cấp giờ giảng lên 5 lần đối với giảng viên chính; 5,3 lần đối với phó giáo sư và 5,6 lần đối với giáo sư so với năm 1991; tăng mức trợ cấp công tác quản lý lên 1,5 lần đối với cán bộ lãnh đạo và nhân viên so với 1993.

Đối với CBCNV và giáo viên về hưu, trường thực hiện trợ cấp phúc lợi một lần theo thâm niên công tác được tính chế độ hưu với mức thâm niên bằng một suất phúc lợi của trường vào thời điểm về hưu (người được nhận cao nhất là 21,6 triệu đồng).

5. Về xây dựng cơ sở vật chất

Trong 5 năm qua, trường đã đầu tư từ quỹ sự nghiệp do Nhà nước cấp và từ quỹ tự có của trường 16,5 tỷ đồng cho việc mở rộng, sửa chữa nâng cao cơ sở và mua sắm thiết bị phục vụ đào tạo và các hoạt động khác của nhà trường.

Trên cơ sở đó, trường đã giải tỏa và chuyển đổi chỗ ở của 74 hộ gia đình giáo viên, CBCNV, xây dựng ba cơ sở mới, tăng thêm 14.310m² diện tích sử dụng cho đào tạo và làm việc, đã sửa chữa nâng cấp làm khung trang sạch đẹp các cơ sở cũ của trường.

Đã mua sắm và đưa vào sử dụng cho giảng dạy, học tập, NCKH và các hoạt động quản lý:

- . 330 máy vi tính
- . 2 phòng lab với 80 chỗ
- . 25 bộ đèn chiếu
- . 14 tivi
- . 12 đầu video
- . 47 cassette
- . 03 camera
- . 01 máy in siêu tốc
- . 12 máy photocopy

. 03 bộ LCD cho giảng dạy theo công nghệ hiện đại

Nhìn chung việc xây dựng cơ sở và tăng cường trang thiết bị như trên, đã đáp ứng về cơ bản yêu cầu thông thường cho giảng dạy, học tập và đáp ứng một phần yêu cầu giảng dạy học tập theo phương pháp mới và thay đổi công nghệ quản lý nhà trường.

6. Về cải tiến tổ chức quản lý nhà trường

Trên cơ sở đổi mới mục tiêu danh mục ngành đào tạo, qui trình, nội dung phương pháp đào tạo và việc đầu tư đổi mới công nghệ quản lý, trường đã tổ chức sắp xếp lại hệ thống tổ chức từ bộ môn đến khoa, phòng, các đơn vị trực thuộc trường một cách hợp lý và tinh gọn hơn, ổn định và hoạt động có hiệu quả.

Trong nhiều năm liên giữ được quan hệ đoàn kết thống nhất - hợp tác và phân công trách nhiệm hợp lý giữa tổ chức Đảng, Chính quyền, Công đoàn, Đoàn thanh niên và Hội sinh viên - bầu không khí dân chủ công khai công bằng được tạo dựng và phát huy liên tục. Trên tinh thần này trường đã giải quyết tốt việc chọn lựa bổ nhiệm cán bộ, chọn cử đi học, khen thưởng, nâng bậc lương, phân phối quỹ tự có.

Trong nhiều năm nhà trường kiên trì đưa mọi hoạt động vào nề nếp, kỷ cương bằng việc hệ thống bổ sung và ban hành các quy chế hoạt động nhất là trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế. Từ năm học 1994 - 1995 trường đã mở cuộc vận động trật tự kỷ cương trong toàn trường và đạt nhiều chuyển biến tích cực.

Với những kết quả trong đổi mới đào tạo, trong tổ chức quản lý nhà trường cùng với sự quan tâm đầu tư cho sự hoạt động của tổ chức Đoàn TNCS, Hội sinh viên và giải quyết tốt mối quan hệ giữa quyền, trách nhiệm và lợi ích của sinh viên, nên tập thể sinh viên - nhân tố trung tâm của nhà trường - có chuyển biến tích cực.

Liên tục trong nhiều năm nhà trường dành 5% quỹ tự có để hỗ trợ sinh viên nghèo và các hoạt động tập thể của sinh viên. Ngoài quỹ học bổng của nhà trường, đã vận động tài trợ xây dựng quỹ học bổng khuyến khích tài năng. Trường dành một số suất học bổng gửi đào tạo tiếp hoặc thực tập ở nước ngoài cho các sinh viên giỏi.

Với những thành quả đã đạt được, trường ĐHKHT TP.HCM đã được khen thưởng với các hình thức sau:

1. Hội đồng nhà nước CHXHCNVN tặng thưởng Huân chương lao động hạng III (tháng 11.1986), Huân chương lao động hạng II (tháng 11.1991) và Huân chương lao động hạng I (tháng 10.1996).

2. Đảng bộ trường nhiều năm được công nhận và tặng cờ Đảng bộ trong sạch vững mạnh của Đảng bộ khối giáo dục đào tạo.

3. Công đoàn trường liên tục từ 1990 đến nay được công nhận và được tặng cờ đơn vị công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc của Liên hiệp công đoàn TP và Tổng Liên đoàn lao động VN. Ngày 8.5.1996 Công đoàn trường được Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng III.

4. Đoàn thanh niên cộng sản trường từ nhiều năm (1990 đến nay) được tặng nhiều cờ thưởng Đoàn trường vững mạnh toàn diện của Thành đoàn và Trung ương đoàn.

5. Ngoài ra, trường còn nhận nhiều cờ thưởng, bằng khen của Bộ giáo dục đào tạo về thành tích thực hiện chương trình hành động trong đổi mới giáo dục đào tạo của ngành.

Với những thành quả đó, trường ĐHKHT TP.HCM đã thực sự hòa nhập vào tiến trình đổi mới và phát triển của đất nước và góp phần quan trọng tạo tiền đề cho trường Đại học Kinh tế thuộc ĐHQG TP.HCM làm tròn trọng trách của mình trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

